

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
DÂN LẬP HẢI PHÒNG

THƯ VIỆN

9(V)(07)

TR 121 B

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lịch sử VIỆT NAM

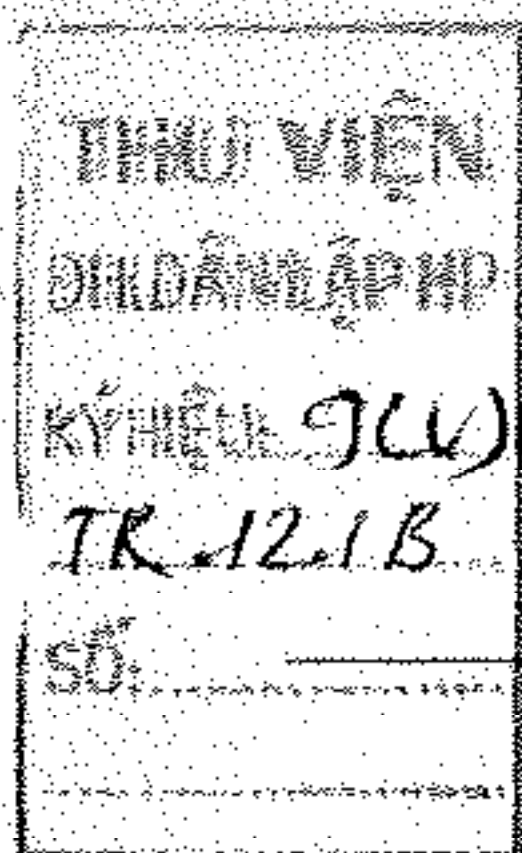
TỪ 1945 ĐẾN NAY

(Giáo trình đào tạo
giáo viên trung học cơ sở
hệ cao đẳng sư phạm)

SÁCH CAO ĐẲNG
SƯ PHẠM



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

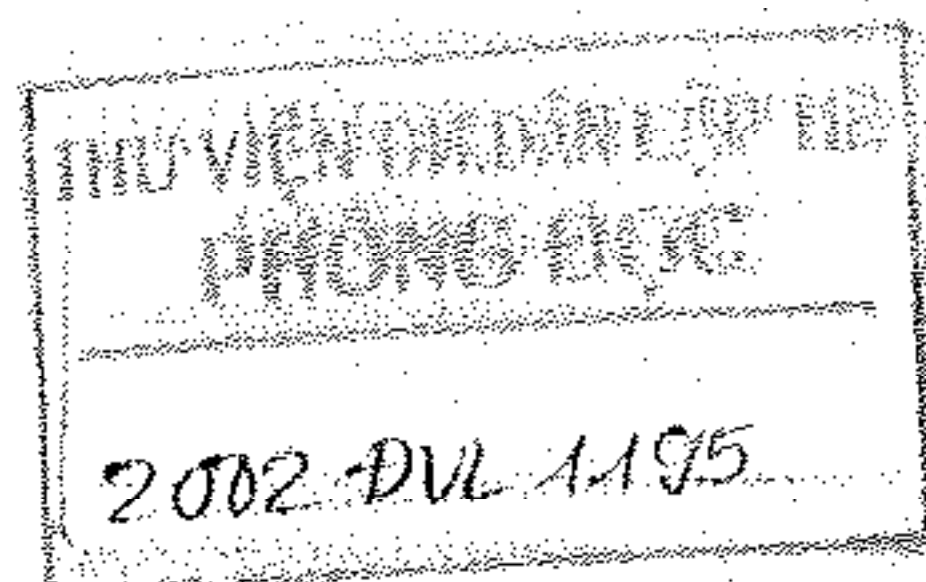
PGS.TS. TRẦN BÁ ĐỆ (Chủ biên)
TS. NGUYỄN XUÂN MINH - TS. NGUYỄN MẠNH TÙNG

LỊCH SỬ VIỆT NAM

(Từ 1945 đến nay)

*Giáo trình đào tạo giáo viên
trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm*

(Tái bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

9(V) (07)

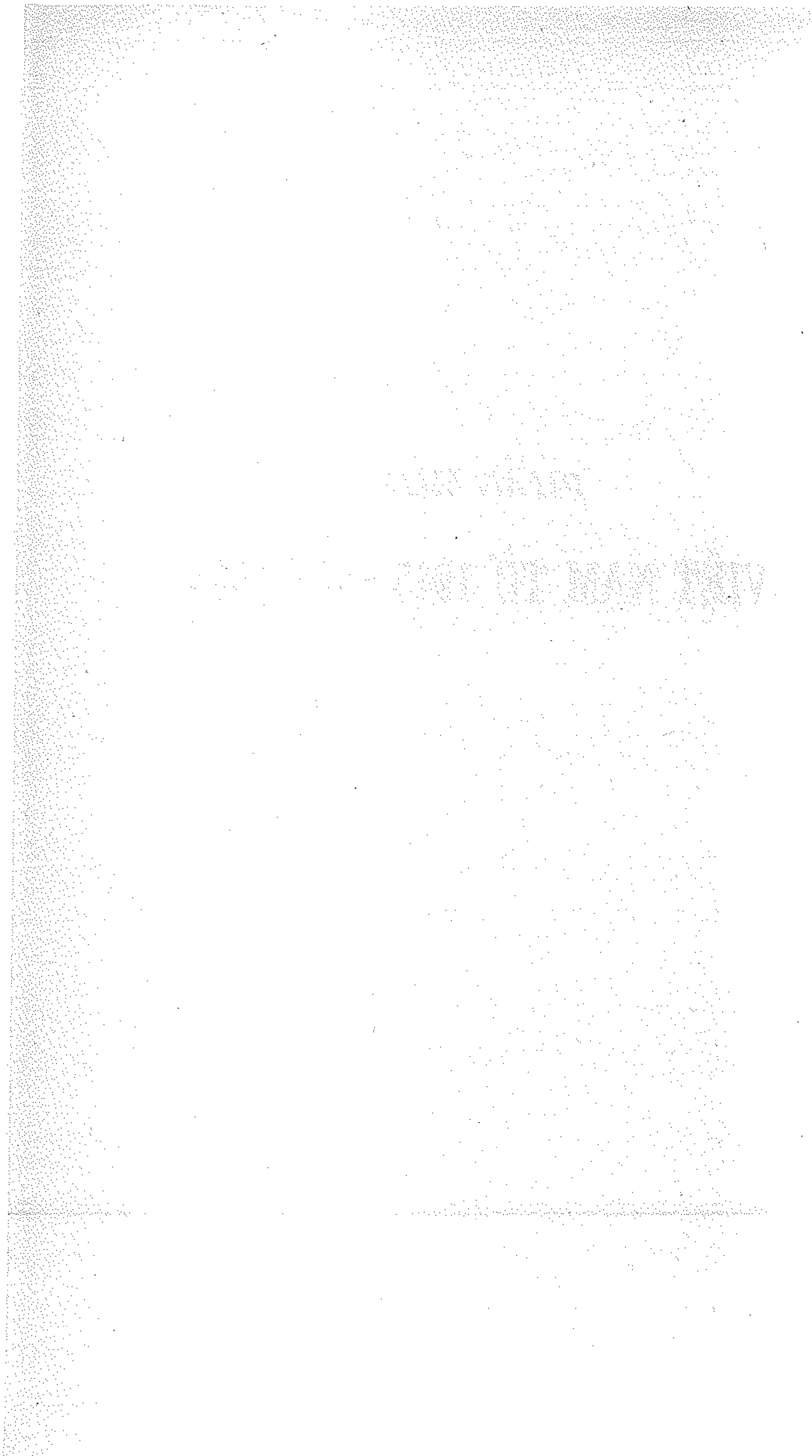
GD - 01

1536/278 - 00

Mã số : 7X254T1

PHẦN MỘT

VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1954



Chương I

NĂM ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (1945-1946)

I – BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, tình hình thế giới thay đổi về cơ bản. Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, lực lượng đế quốc suy yếu, không còn giữ vị trí ưu thế như trước. Chủ nghĩa xã hội từ một nước, đang trong quá trình hình thành một hệ thống thế giới. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc. Phong trào giành dân chủ tự do phát triển mạnh mẽ ở các nước tư bản.

Sự thay đổi tình hình thế giới sau chiến tranh đã đưa lại cho phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào cách mạng các nước thuộc địa và phụ thuộc, những thuận lợi căn bản.

Song với bản chất phản động, bọn đế quốc ra sức chống phá phong trào cách mạng, nhất là phong trào giải phóng dân tộc, đang dâng lên mạnh mẽ. Chúng dùng mọi thủ đoạn chiếm lại các thuộc địa đã mất, giành giật nhau các thuộc địa đang chiếm giữ. Việt Nam cũng trở thành đối tượng đàn áp và giành giật của các đế quốc Mỹ, Pháp, Anh và các thế lực tay sai của chúng.

Trong nước, sau khi chính quyền cách mạng vừa ra đời chưa được bao lâu, quân đội Đồng minh đã kéo vào giải giáp quân Nhật.

Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn vào, đóng giữ hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn. Lợi dụng danh nghĩa Đồng minh vào Đông Dương, quân Tưởng thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền nhân dân, lập ra chính quyền tay sai.

Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân đội Anh (dưới danh nghĩa Đồng minh) đã che chở và giúp đỡ quân đội Pháp trở lại xâm lược.

Ngày 23-9-1945, được sự hỗ trợ của quân Anh, quân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược trở lại nước ta.

Theo gót quân đội Tưởng có các tổ chức chính trị, đảng phái phản động: Việt Nam quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách). Chúng gây ra những vụ giết người, cướp của, tống tiền, chống phá chính quyền cách mạng, lập ra chính quyền phản động ở một số địa phương thuộc các tỉnh Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái...

Lợi dụng tình hình quân Pháp quay trở lại, các tổ chức chính trị, đảng phái thân Pháp, thân Nhật, bọn Đại Việt, bọn phản động trong các giáo phái ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp.

Trong khi đó, chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, chưa được củng cố. Lực lượng vũ trang của ta còn non yếu, nhất là về trang bị, kinh nghiệm chiến đấu. Nền kinh tế nông nghiệp nước ta vốn lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đang ở trong tình trạng đình đốn. Nạn đói đầu năm 1945 vừa cướp đi hai triệu sinh mạng đồng bào ta, nay tiếp tục đe dọa nghiêm trọng nhiều người khác. Nạn lụt lớn ở 9 tỉnh miền Bắc, tiếp đó là hạn hán kéo dài ngay sau khi giành chính quyền, làm cho gần nửa tổng số ruộng đất không trồng, cấy được. Nhiều xí nghiệp còn nằm trong tay tư bản Pháp. Các cơ sở công nghiệp của ta chưa phục hồi được sản xuất. Hàng vạn công nhân không có việc làm. Hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn... Tài chính tiền tệ của chính quyền cách mạng hầu như trống rỗng, kho bạc Nhà nước chỉ có hơn 1,2 triệu đồng. Ngân hàng Đông Dương vẫn do tư bản tài chính Pháp nắm giữ. Thêm vào đó, quân Tưởng tung ra thị trường các loại tiền "quốc tệ", "quan kim" đã mất giá, càng làm cho nền tài chính nước ta rối loạn.

Di sản văn hóa lạc hậu do chế độ thực dân phong kiến để lại hết sức nặng nề, hơn 90% dân số không biết chữ. Các tệ nạn xã hội cũ như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, nghiện hút... còn phổ biến.

Tình hình trên đã đặt vận mệnh dân tộc ta trước hiểm nguy, khác nào "ngàn cân treo sợi tóc".

II – BƯỚC ĐẦU CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ CÙNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

1. Về chính trị – quân sự

Chính quyền cách mạng thành lập, nhưng chưa được xây dựng và củng

cổ đã phải đứng trước nhiều khó khăn chống chất. Do đó, nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta trong năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là xây dựng và củng cố chính quyền vừa giành được.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị tiến tới cuộc Tổng tuyển cử, tổ chức càng sớm càng tốt, theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Bản Sắc lệnh quy định: "Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền bầu cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường". Bản Sắc lệnh còn quy định những vấn đề về cuộc tổng tuyển cử sắp tới, về một dự thảo Hiến pháp sẽ trình Quốc hội. Ngày 6-1-1946, cử tri cả nước hăng hái đi bỏ phiếu bầu Quốc hội.

Tại Hà Nội, gần 92% cử tri cả nội và ngoại thành đi bỏ phiếu. Đại biểu cao phiếu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạt 89,4%. Tại Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cuộc tổng tuyển cử diễn ra dưới bom đạn của giặc Pháp, nhưng cử tri vẫn đi bỏ phiếu. Tại Nam Bộ, 42 cán bộ và chiến sĩ đã hi sinh trong khi làm nhiệm vụ tuyển cử.

Trên phạm vi cả nước có 89% cử tri đi bỏ phiếu và bầu được 333 đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 2-3-1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa họp phiên đầu tiên. Quốc hội xác nhận thành tích của Chính phủ cách mạng lâm thời, thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, thông qua Ban dự thảo Hiến pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, được thành lập theo Sắc lệnh số 34-SL ngày 20-9-1945 và Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chính thức công bố ngày 9-11-1946.

Sau cuộc bầu cử Quốc hội, tại các địa phương thuộc Trung Bộ và Bắc Bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Ủy ban hành chính các cấp được thành lập thay cho Ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân các cấp được xây dựng, bước đầu được củng cố và kiện toàn.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là cuộc vận động chính trị rộng lớn, cuộc biểu dương sức mạnh và ý chí sắt đá của

khởi đoàn kết toàn dân, đã khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ đất nước, nghĩa vụ đối với Tổ quốc của mỗi công dân và toàn dân. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Nhà nước cách mạng thực hiện nhiệm vụ đối nội, đối ngoại trong thời kì mới, đồng thời góp phần nâng cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên trường quốc tế.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cũng được chú trọng. Khắp nơi trên đất nước ta, một phong trào luyện tập quân sự, tìm sắm vũ khí diễn ra sôi nổi. Các đội tự vệ ra đời từ trong phong trào toàn dân chuẩn bị khởi nghĩa và là lực lượng xung kích của toàn dân nổi dậy giành chính quyền thời kì Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nay được củng cố và mở rộng, đã trở thành công cụ sắc bén để bảo vệ chính quyền cách mạng ở cơ sở. Đến cuối năm 1945, lực lượng dân quân tự vệ đã tăng lên hàng chục vạn người, có mặt ở hầu hết các thôn xã, đường phố, xí nghiệp trên khắp cả nước.

Các đơn vị Việt Nam giải phóng quân được thành lập trên cơ sở các lực lượng vũ trang chính quy (Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân...) trong thời kì tiền khởi nghĩa (5-1945), đã được củng cố và mở rộng, nay đổi thành Vệ quốc đoàn (9-1945). Đây là đội quân chính quy của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

2. Về kinh tế – tài chính

Chính quyền cách mạng thực hiện nhiều biện pháp kinh tế – tài chính, trước mắt là giải quyết nạn đói. Trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời đã bàn về biện pháp chống đói. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị nhiều biện pháp (như tổ chức lạc quyên, lập hũ gạo cứu đói...), kêu gọi đồng bào cả nước "nhường cơm sẻ áo" ... Người nói: "Lúc chúng ta nâng bát cơm ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước, cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo⁽¹⁾."

Nghe theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người, trên khắp cả nước, nhân dân ta lập "hũ gạo cứu đói", tổ chức "ngày đồng tâm" để góp gạo cứu đói, không dùng gạo, ngô, khoai, sắn nấu rượu ... Chính phủ đã có những biện pháp tích cực để điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong

(1) Hồ Chí Minh. *Tuyển tập*. Tập 1. NXB Sự thật. H.1980, tr.378.

cả nước, ra lệnh nghiêm trị những ai đầu cơ tích trữ thóc gạo.

Để giải quyết căn bản nạn đói, tăng gia sản xuất phải là biện pháp hàng đầu và có tính chất lâu dài. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực để ta giữ vững quyền tự do, độc lập"⁽¹⁾.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một phong trào thi đua tăng gia sản xuất dấy lên khắp các địa phương cả nước. Dưới khẩu hiệu "Không một tấc đất bỏ hoang", "Tắc đất tắc vàng" ... giai cấp công nhân, các đơn vị bộ đội, cán bộ, nhân viên Nhà nước, học sinh, trí thức, các giới công thương ... tự nguyện tổ chức thành từng đoàn, từng đội về nông thôn giúp nông dân khai hoang, phục hóa, đắp đê phòng lụt ... Diện tích ruộng đất hoang hóa, ruộng đất vắng chủ nhanh chóng được đưa vào gieo trồng các loại cây lương thực, hoa màu. Đê đập ở 9 tỉnh bị phá vỡ trong trận lụt hồi tháng 8-1945 được bồi đắp lại.

Chính phủ cách mạng ra Sắc lệnh số 11 ngày 7-9-1945 bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác của chế độ cũ; ra thông tư giảm tô 25%, miễn thuế ruộng đối với các vùng bị lụt và vùng có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ cùng các loại ruộng đất hoang hóa mới được khai phá gieo trồng; giảm thuế ruộng 20% trong toàn quốc cho nông dân; tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo; chia lại ruộng đất công cho cả nam lẫn nữ...

Nhờ đề ra chủ trương kịp thời, có biện pháp tích cực hỗ trợ phong trào toàn dân tăng gia sản xuất, sản xuất nông nghiệp cả nước đã nhanh chóng được phục hồi. Vụ mùa năm 1946, ở Bắc Bộ đã gieo cấy được 800.000 héc-ta với sản lượng thu hoạch đạt 1.155.000 tấn (năm 1944 chỉ đạt 832.000 tấn). Diện tích trồng trọt, sản lượng ngô, khoai, sắn và các loại hoa màu đều tăng gấp bội. Nạn đói bị đẩy lùi. Đời sống nhân dân, đặc biệt là nông dân, được cải thiện một bước.

Đối với giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác, Chính phủ chú trọng giải quyết những quyền lợi thiết thực, phù hợp với điều kiện cho phép, như đã đệ trình Quốc hội Dự án luật lao động, trước mắt quy định ngày làm 8 giờ cho công nhân viên chức, bảo đảm chế độ hợp đồng giữa chủ và thợ v.v...

(1) Hồ Chí Minh. *Tuyển tập*. Tập 1, NXB Sự thật, H.1980, tr.378.